

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, TP.HCM
MST: 0312660770

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ 2 NĂM 2025

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, TP.HCM
MST: 0312660770

MỤC LỤC

	Trang
□ Bảng cân đối kế toán ngày 30/06/2025	1 - 3
□ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 01/01/2025 đến 30/06/2025	4
□ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giai đoạn 01/01/2025 đến 30/06/2025	5
□ Thuyết minh báo cáo tài chính giai đoạn 01/01/2025 đến 30/06/2025	6 - 13



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 06 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	100		193,389,675,369	230,200,959,843
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(1)	2,547,734,378	1,894,855,971
1. Tiền	111		2,547,734,378	1,894,855,971
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	(2)	154,500,000,000	190,500,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		154,500,000,000	190,500,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	(3)	34,716,779,425	35,994,882,272
1. Trả trước cho người bán	132		17,676,060	-
2. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		31,494,469,292	30,898,001,585
3. Phải thu ngắn hạn khác	135		3,204,634,073	5,096,880,687
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,625,161,566	1,811,221,600
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(4)	1,625,161,566	1,811,221,600
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		3,578,242,200	4,301,397,603
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13,000,000	13,000,000
1. Phải thu dài hạn khác	218	(5)	13,000,000	13,000,000
II. Tài sản cố định	220	(7)	2,921,646,174	3,652,988,735
1. TSCĐ hữu hình	221		542,756,397	703,480,256
- Nguyên giá	222		3,188,206,143	3,188,206,143
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2,645,449,746)	(2,484,725,887)
2. TSCĐ vô hình	227		2,378,889,777	2,949,508,479
- Nguyên giá	228		10,239,320,684	10,239,320,684
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7,860,430,907)	(7,289,812,205)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		643,596,026	635,408,868
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(6)	226,452,836	391,629,745
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		417,143,190	243,779,123
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		196,967,917,569	234,502,357,446

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 06 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		12,299,273,011	14,434,287,748
I. Nợ ngắn hạn	310		10,923,858,505	13,131,373,242
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	44,572,000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(8)	6,994,774,052	7,114,159,036
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	(9)	3,881,623,453	5,510,878,111
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	(10)	47,461,000	461,764,095
II. Nợ dài hạn	330		1,375,414,506	1,302,914,506
1. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359	(11)	1,375,414,506	1,302,914,506
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	(12)	184,668,644,558	220,068,069,698
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410		184,668,644,558	220,068,069,698
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		27,500,000,000	27,500,000,000
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		2,500,000,000	2,500,000,000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		154,668,644,558	190,068,069,698
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		196,967,917,569	234,502,357,446

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Thuyết Minh	Ngày 30 tháng 06 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
1. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	(13)	906,576,806,830	114,449,420,046
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		906,576,806,830	114,449,420,046
2. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	(14)	58,722,081,989,041	55,195,508,323,649
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		58,722,081,989,041	55,195,508,323,649
3. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	(15)	11,127,125,000	4,023,450,000
4. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	(16)	31,348,606,810	30,753,445,998

Ngày 17 tháng 07 năm 2025

Người lập



Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thùy Linh



Tổng Giám Đốc



Trần Châu Đanh

BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II/2025		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Doanh thu	01		37,211,189,549	34,239,306,377	73,190,613,122	67,862,528,811
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10	(17)	37,211,189,549	34,239,306,377	73,190,613,122	67,862,528,811
Doanh thu hoạt động tài chính	21	(18)	2,090,393,048	2,111,157,913	3,962,853,439	4,290,331,711
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(19)	(10,868,925,757)	(10,266,968,183)	(21,416,946,636)	(19,002,584,548)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28,432,656,840	26,083,496,107	55,736,519,925	53,150,275,974
Thu nhập khác	31		8,539,400	51,870,160	8,539,400	51,870,160
Chi phí khác	32		-	-	(1)	-
Lợi nhuận khác (40=31+32)	40		8,539,400	51,870,160	8,539,399	51,870,160
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28,441,196,240	26,135,366,267	55,745,059,324	53,202,146,134
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(20.1)	(5,836,827,870)	(5,861,122,912)	(11,317,848,531)	(11,247,801,480)
Thuế TNDN hoãn lại	52		153,116,023	550,956,877	173,364,067	604,043,963
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50+51+52)	60		22,757,484,393	20,825,200,232	44,600,574,860	42,558,388,617

Ngày 17 tháng 07 năm 2025

Người lập



Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thùy Linh



Tổng Giám Đốc

Trần Châu Danh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Thẻ hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

~~SECRET~~

Trần Châu Danh

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Hình thức sở hữu vốn

Vốn trong nước

2. Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

3. Thông tin doanh nghiệp

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đã được điều chỉnh và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 07/GPĐC-UBCK ngày 16 tháng 01 năm 2023.

Trụ sở chính: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thời gian hoạt động: 50 năm.

Chủ sở hữu: Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.

4. Tổng số công nhân viên

Đến thời điểm 30/06/2025: tổng số công nhân viên là 19 người.

II. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán: năm đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/07/2014 đến 31/12/2014, các năm tiếp theo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong sổ kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các đồng tiền khác phát sinh được ghi theo nguyên tệ và quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

3. Sổ kế toán được ghi chép theo hệ thống kế toán Việt Nam.

Hình thức sổ sách kế toán: Nhật ký sổ cái.

4. Chế độ kế toán áp dụng theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC và điều chỉnh, bổ sung, cập nhật theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế (“Thông tư 200”). Thông tư có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC (“Quyết định 15”) ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2025	31/12/2024
Tiền gửi ngân hàng	2,547,734,378 (1)	1,894,855,971
	<u>2,547,734,378</u>	<u>1,894,855,971</u>

(1) Trong đó:

Tiền gửi ngân hàng Vietcombank bằng VNĐ	2,305,354,361
Tiền gửi ngân hàng BIDV bằng VNĐ	242,380,017

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

	30/06/2025	31/12/2024
Đầu tư ngắn hạn – tiền gửi tại các ngân hàng	154,500,000,000 (1)	190,500,000,000
	<u>154,500,000,000</u>	<u>190,500,000,000</u>

(1) Trong đó:

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần trong nước bằng VNĐ có thời hạn gốc trên 3 tháng và thời gian đáo hạn còn lại không quá một năm với mức lãi suất từ 5.2% đến 6.6%/năm.

3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	30/06/2025	31/12/2024
Phải thu phí quản lý danh mục từ DLVN	31,348,606,810	30,753,445,998
Phải thu phí quản lý danh mục từ Quỹ CAF&FIX	145,862,482	144,555,587
Lãi phải thu từ tiền gửi ngân hàng	3,171,243,848	3,839,942,475
Phải thu ngắn hạn khác	33,390,225 (1)	687,099,499
Trả trước cho người bán	17,676,060	-
	<u>34,716,779,425</u>	<u>35,425,043,559</u>

(1) Trong đó:

- Khoản phải thu ngắn hạn khác có kỳ hạn còn lại không quá 3 tháng:	33,390,225
---	------------

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/06/2025	31/12/2024
Số dư đầu kỳ	1,811,221,600	1,804,597,682
Tăng trong kỳ	3,132,650,645	6,510,956,774
Phân bổ trong kỳ	(3,318,710,679)	(6,504,332,856)
Số dư cuối kỳ	<u>1,625,161,566</u>	<u>1,811,221,600</u>

5. Các khoản phải thu dài hạn

	30/06/2025	31/12/2024
Phải thu dài hạn khác	<u>13,000,000</u>	<u>13,000,000</u>
Cộng	<u>13,000,000</u>	<u>13,000,000</u>

6. Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2025	31/12/2024
Số dư đầu kỳ	391,629,745	659,197,173
Tăng trong kỳ	33,000,000	168,038,700
Phân bổ trong kỳ	(198,176,909)	(435,606,128)
Số dư cuối kỳ	<u>226,452,836</u>	<u>391,629,745</u>

7. Tình hình tăng, giảm TSCĐ

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phần mềm	Tổng cộng
I. NGUYÊN GIÁ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH			
1. Số dư đầu kỳ	3,188,206,143	10,239,320,684	13,427,526,827
2. Số tăng trong kỳ	-	-	-
3. Số dư cuối kỳ	3,188,206,143	10,239,320,684	13,427,526,827
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN			
1. Số đầu kỳ	2,484,725,887	7,289,812,205	9,774,538,092
2. Tăng trong kỳ	160,723,859	570,618,702	731,342,561
3. Số cuối kỳ	2,645,449,746	7,860,430,907	10,505,880,653
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
1. Số đầu kỳ	703,480,256	2,949,508,479	3,652,988,735
2. Số cuối kỳ	542,756,397	2,378,889,777	2,921,646,174

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2025	Số phát sinh trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	30/06/2025
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6,827,024,416	11,317,848,531	(11,424,716,816)	6,720,156,131
Thuế thu nhập cá nhân	287,134,620	3,101,018,866	(3,113,535,565)	274,617,921
Các khoản phí, lệ phí, phí khác	-	115,683,355	(115,683,355)	-
	7,114,159,036	14,534,550,752	(14,653,935,736)	6,994,774,052

9. Chi phí phải trả

	30/06/2025	31/12/2024
Chi phí khác	710,301,444	712,058,111
Lương tháng 13 và tiền thưởng cho nhân viên	3,171,322,009	4,798,820,000
	3,881,623,453	5,510,878,111

10. Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2025	31/12/2024
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHTN, BHYT	14,861,000	258,647,780
Các khoản phải trả khác	32,600,000	203,116,315
	47,461,000	461,764,095

11. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư

	30/06/2025	31/12/2024
Số dư đầu năm	1,302,914,506	1,158,623,222
Trích lập dự phòng trong năm	72,571,364	145,000,000
Chi bồi thường cho nhà đầu tư	(71,364)	(708,716)
	1,375,414,506	1,302,914,506

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
(Thẻ hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

12. Vốn chủ sở hữu

CHỈ TIÊU	Số dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Góp vốn (*)	27,500,000,000	-	-	27,500,000,000
Quỹ dự phòng tài chính	2,500,000,000	-	-	2,500,000,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (**)	190,068,069,698	44,600,574,860	(80,000,000,000)	154,668,644,558
Tổng Cộng	220,068,069,698	44,600,574,860	(80,000,000,000)	184,668,644,558

(*) Tổng số vốn đầu tư đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 là 27,500,000,000 đồng (hai mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng).

(**) Hội đồng Thành viên của Công ty đã quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 với số tiền là 80.000.000.000 VND cho Chủ sở hữu. Ngày phân phối lợi nhuận là ngày 14 tháng 02 năm 2025.

13. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam bao gồm:

	Ngày 30 tháng 06 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị		
Tiền gửi ngân hàng	380,045,640,672	70,467,269,828
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết chung		
Tiền gửi ngân hàng	410,475,579,871	3,299,308,896
Quỹ sản phẩm bảo hiểm hưu trí		
Tiền gửi ngân hàng	66,010,664	47,375,077
Quỹ sản phẩm bảo hiểm truyền thống		
Tiền gửi ngân hàng	115,989,575,623	40,635,466,245
	<u>906,576,806,830</u>	<u>114,449,420,046</u>

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

14. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam bao gồm:

Ngày 30 tháng 06 năm 2025				Ngày 31 tháng 12 năm 2024			
	Số lượng	Giá gốc	Giá thị trường	Số lượng	Giá gốc	Giá thị trường	
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị							
Chứng khoán vốn	102,771,399	3,481,177,565,335	3,676,695,742,400	75,931,332	2,771,803,899,943	2,977,618,400,500	
Chứng khoán nợ	370,000	36,692,864,800	45,407,740,000	370,000	36,692,864,800	46,287,970,000	
Tiền gửi có kỳ hạn		706,300,000,000	706,300,000,000		1,152,900,000,000	1,152,900,000,000	
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết chung							
Chứng khoán nợ	175,977,410	31,988,207,506,622	34,172,309,742,580	175,971,620	30,698,207,506,622	33,189,069,404,310	
Tiền gửi có kỳ hạn		3,723,300,000,000	3,723,300,000,000		2,675,200,000,000	2,675,200,000,000	
Quỹ sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện							
Chứng khoán nợ	1,150,000	116,627,350,000	136,196,100,000	1,150,000	116,627,350,000	138,539,850,000	
Tiền gửi có kỳ hạn		121,060,000,000	121,060,000,000		109,760,000,000	109,760,000,000	
Quỹ sản phẩm bảo hiểm truyền thống							
Chứng khoán nợ	109,020,123	14,337,316,702,284	16,291,006,379,972	109,020,213	14,427,316,702,284	16,855,114,340,732	
Tiền gửi có kỳ hạn		4,211,400,000,000	4,211,400,000,000		3,207,000,000,000	3,207,000,000,000	
Tổng cộng		58,722,081,989,041	63,083,675,704,952		55,195,508,323,649	60,351,489,965,542	

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

15. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác

	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam		
Phải thu cổ tức	11,127,125,000	4,023,450,000
	11,127,125,000	4,023,450,000

16. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam		
Phí phải trả cho Công ty Quản lý quỹ DFVN	31,348,606,810	30,753,445,998
	31,348,606,810	30,753,445,998

17. Doanh thu hoạt động kinh doanh

	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2025</i>	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2024</i>
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư của DLVN	72,348,324,661	66,926,889,875
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ ĐTCK	842,288,461	916,899,364
Doanh thu từ phí phát hành chứng chỉ quỹ mở	-	18,739,572
	73,190,613,122	67,862,528,811

18. Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2025</i>	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2024</i>
Lãi tiền gửi	3,962,853,439	4,290,331,711
	3,962,853,439	4,290,331,711

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Ngày 30 tháng 06 năm 2025	Ngày 30 tháng 06 năm 2024
Lương và các chi phí theo lương	14,576,879,755	12,442,264,078
Công cụ dụng cụ & văn phòng phẩm	2,446,424,713	2,156,509,966
Chi phí công tác	261,279,462	330,870,335
Thuế và phí khác	3,000,000	10,500,000
Chi phí dịch vụ mua, thuê ngoài	3,235,727,921	3,170,270,331
Chi phí khác	89,720,860	68,721,060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	731,342,561	750,948,778
Trích quỹ bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	72,571,364	72,500,000
	21,416,946,636	19,002,584,548

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 20% trên lợi nhuận tính thuế.

20.1 Chi phí thuế TNDN

	Ngày 30 tháng 06 năm 2025	Ngày 30 tháng 06 năm 2024
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11,317,848,531	11,247,801,480

Người lập

Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thùy Linh

Ngày 17 tháng 07 năm 2025
Tổng Giám Đốc

Trần Châu Danh